

Phụ lục I

Tên công ty:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại, email:.....

PHIẾU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung Tâm Y tế huyện Chư Puh

Trên cơ sở Thông báo mời chào giá của Trung Tâm Y tế huyện Chư Puh, chúng tôi... *(Ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của đơn vị cung cấp dịch vụ; trường hợp nhiều đơn vị cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh)* báo giá nội dung thực hiện và yêu cầu chất lượng của sản phẩm bàn giao như sau:

Phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Dvt	Số lượng
1	Máy vi tính để bàn - Thông số kỹ thuật: + Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-12100 (bộ nhớ đệm 12M, 3,30 GHz) - Bảng mạch chủ sử dụng: Chipset Intel® H610; 4 x DIMM max 128GB; Đồ họa Intel® UHD Onboard; Gigabit LAN controller.1x PS/2 keyboard,1x PS/2 mouse; 1x DisplayPort port; 1x HDMI port; 1x DVI-D port; 1x D-Sub port; 1x LAN (RJ45) ports; 1x Com port; 3x audio jacks; 4 x USB 3.2 Gen1 ports (2 cổng ra sau thân máy(1x USB 3.2 Gen1 Type-A port,1x USB 3.2 Gen1 Type-C port , 2 cổng chờ trên bo mạch chủ); 8 x USB 2.0 ports (4 cổng ra sau thân máy, 4 cổng chờ trên bo mạch chủ); 4x SATA 6Gb/s connectors; 1x LPT connector; 1x COM connector; 1x Chassis Intrusion connector; IC 2.0 Onboard; 1x TPM module connector; 1 x M.2 2280/2260/2242 (Both SATA & x 2 PCIE mode); 1x M.2 slot with E key for WiFi (PCIe) module only(M2_2); 3 x PCIe; 1 x PCI; 3x đèn LED (báo hỏng CPU, RAM, VGA sẵn trên bo mạch chủ) Các tính năng khác: + Khôi phục hệ điều hành windows bằng một nút nhấn + Lưu khóa bảo mật, chống sự xâm nhập trái phép. + Bảo vệ linh kiện máy tính khi bị sét đánh + Tăng cường tuổi thọ ổ cứng, truy xuất dữ liệu nhanh hơn. + Dọn dẹp file rác để hệ thống hoạt động nhanh & tiết kiệm năng lượng hơn + Đặt mật khẩu, thiết đặt BIOS từ xa	Bộ	15

	+ Update Bios từ xa + Điều khiển các chế độ từ xa: mở máy / ngủ đông / khởi động lại / ngủ / tắt máy + Hiện thị thông tin máy tính, quản lý tài sản từ xa: thông số, nhiệt độ, điện năng + Thiết lập thời gian bật máy tính theo thời gian thực + Bộ nhớ: 16GB DDR4 Bus 3200Mhz + Video controller: Intel® UHD Graphics + Audio: 7.1-Channel High Definition Audio + Ethernet: Gigabit LAN controller + Ổ cứng: SSD 512GB + Màn hình: (đồng bộ thương hiệu với máy tính) CMS LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080; Độ tương phản động: 180.000.000: 1; Cường độ sáng: 250 CD/m2; Cổng kết nối: VGA + HDMI; Thời gian đáp ứng 1ms, Tốc độ làm mới 100Hz; Góc nhìn (đọc/ ngang): 1780/ 1780) + Vỏ máy và nguồn: (đồng bộ thương hiệu với máy tính): CMS Slim w/250W (1x Audio; 1x Mic, 2x USB 3.0, khe cắm thẻ nhớ (1x SD; 1x Micro SD) (Cảnh báo mở thùng máy bằng cách sử dụng phần mềm cài đặt trong máy tính để gửi thông qua thư điện tử đến người quản trị được khai báo trong hệ thống khi thùng máy bị mở) + Bàn phím: (đồng bộ thương hiệu với máy tính):CMS standard chuẩn USB + Chuột: (đồng bộ thương hiệu với máy tính): CMS Optical chuẩn USB + Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau + Bảo hành: 12 tháng tận nơi người sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất		
2	Máy in - Thông số kỹ thuật: * IN + Phương pháp in: In chùm tia laser đơn sắc + Tốc độ in: A4: 18 ppm, Letter: 19 ppm + Độ phân giải: 600 x 600 dpi + Chất lượng in với công nghệ làm mịn hình ảnh: 2.400 (tương đương) x 600 dpi + Thời gian khởi động (Từ khi bật nguồn): 10 giây hoặc ít hơn + Thời gian bản in đầu tiên (FPOT)*2 (khoảng) A4: 7,8 giây + Thời gian phục hồi (Từ chế độ nghỉ): 1 giây + Ngôn ngữ in: UFR II LT	Bộ	10

	+ Lề in: Đường viền Trên/Dưới/Trái/Phải: 5 mm + Đường viền: Trên/Dưới/Trái/Phải: 10 mm (Bao thư) * XỬ LÝ GIẤY + Nạp giấy (Giấy thường 80g/m²) 150 tờ + Kích thước giấy: A4, A5, B5, Legal, Letter, Executive, 16K, Bao thư (COM10, Monarch, DL, C5), Tùy chỉnh (chiều rộng: 76,2 đến 216 mm; chiều dài: 188 đến 356 mm) + Loại giấy: Plain Paper, Heavy Paper, Label, Envelope + Trọng lượng giấy: 60 – 163 g/m² * KẾT NỐI VÀ PHẦN MỀM + Giao diện tiêu chuẩn: Có dây: USB 2.0 + Hệ điều hành tương thích: Windows 10/11, Windows Server 2016/2019/2022, Mac OS 10.14 or later, Linux + Phần mềm có sẵn: Printer Driver, Toner Status * THÔNG TIN CHUNG + Bộ nhớ thiết bị: 32 MB + Bảng điều khiển: 2 Đèn Led báo hiệu, 1 Nút điều khiển + Yêu cầu về nguồn điện: AC 220 - 240 V, 50/60 Hz + Chu kỳ in hàng tháng: Lên đến 5.000 trang + Kích thước (W x D x H) (khoảng) 364 x 249 x 199 mm + Trọng lượng: (khoảng) 5 kg + Hộp mực: Hộp mực 325: 1.600 trang		
3	Máy in - Thông số kỹ thuật: * IN ẮN + Phương thức in: In tia laser đơn sắc + Tốc độ in: A4 29 ppm/ Letter 30 ppm, 2 mặt 18 ppm (A4) / 19 ppm (Letter) + Độ phân giải khi in: 600 x 600 dpi + Chất lượng in với Công nghệ Làm mịn Hình ảnh: 2,400 (tương đương) x 600 dpi + Thời gian khởi động (từ lúc bật nguồn): 7.5 giây + Thời gian in bản đầu tiên (FPOT): A4 5.4 giây + Thời gian khôi phục (từ chế độ Nghỉ): 3.2 giây hoặc ít hơn + Ngôn ngữ in: UFR II + In đảo mặt tự động: Tiêu chuẩn + Lề in Lề Trên/Dưới/Phải/Trái: 5 mm + Lề Trên/Dưới/Phải/Trái: 10 mm (Phong thư) * XỬ LÝ GIẤY + Lượng giấy nạp (80 g/m²): khay giấy 150 tờ + Lượng giấy xuất (75 g/m²): 100 tờ + Kích cỡ giấy: Khay giấy: A4, A5, A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, Foolscap, Government Letter, Government Legal, Indian Legal, Index Card, Postcard,	Bộ	9

	Envelope (COM10, Monarch, DL, C5), Tùy chỉnh (tối thiểu. 76 x 127 mm, tối đa. 216 x 356 mm) + In 2 mặt: A4, Legal, Letter, Foolscap, Indian Legal + Loại giấy: Plain Paper, Recycled Paper, Label, Postcard, Envelope + Trọng lượng giấy Khay giấy: 60 – 163 g/m² In 2 mặt: 60 – 105 g/m² * KẾT NỐI & PHẦN MỀM + Giao diện chuẩn: Có dây USB 2.0 High Speed, 10Base-T/100Base-TX + Không dây Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure Mode, WPS, Direct Connection) - + Giao thức mạng: In LPD, RAW, WSD-Print (IPv4, IPv6) Bảo mật mạng + Có dây: IP/Mac Address Filtering, HTTPS, SNMPv3, IEEE802.1X, TLS 1.3 + Không dây: Infrastructure Mode: WEP (64/128 bit), WPA-PSK (TKIP/AES), WPA2-PSK (TKIP/AES), WPA-EAP (AES), WPA2-EAP (AES) Access Point Mode: WPA2-PSK (AES) + Khả năng in di động: Canon PRINT Business, Canon Print Service, Apple® AirPrint®, Mopria® Print Service, Microsoft Universal Print + Hệ điều hành tương thích: Windows®, Windows Server®, Mac® OS, Linux, Chrome OS * THÔNG SỐ CHUNG + Bộ nhớ thiết bị: 256 MB + Bảng điều khiển: 5-Dòng LCD + Yêu cầu nguồn điện: AC 220 – 240 V, 50/60 Hz Điện năng tiêu thụ + Hoạt động 530 W (tối đa. 1,300 W) + Chế độ chờ 3.5 W + Chế độ nghỉ 1 W Môi trường hoạt động + Nhiệt độ 10 – 30°C + Độ ẩm 20 – 80% RH (không ngưng tụ) + Chu kỳ in hàng tháng: 20,000 trang + Kích thước (W x D x H): 356 x 283 x 213 mm + Trọng lượng: 5.6 kg Vật tư mực: + Tiêu chuẩn Cartridge 071: 1,200 trang (theo máy: 700 pages) + Dung tích lớn Cartridge 071H : 2,500 trang		
4	Máy quét mã vạch	Bộ	10

- Thông số kỹ thuật: + Tốc độ lướt (Presentation): Lên đến 120 in./305 cm. trên giấy với mã 13 mil UPC trong chế độ tối ưu + Nguồn sáng: Aiming pattern: circular 617 nm amber LED + Đèn chiếu 660 nm Hyper Red LED + Trường quan sát: 52° H x 33° V nominal + Cảm biến ảnh: 280 x 800 pixels + Độ phân giải in nhỏ nhất: 5% + Độ Xiên/Nghiên Cuộn cho phép: +/-60°; +/- 60°; 360° + Định dạng hình ảnh: Hình ảnh có thể xuất ra các định dạng Bitmap, JPEG hoặc TIFF + Chất lượng hình ảnh: 109 PPI trên khổ 4.1 in. x 5.8 in./khổ A6 + Độ phân giải thành phần tối thiểu: Code 39 – 3.0 mil; Code 128 – 3.0 mil; Data Matrix – 6.0 mil; QR Code – 6.0 mil; PDF – 5.0 mil 1D: Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma) Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma) + 2D: PDF417, Micro PDF417, Composite Codes, TLC-39, Aztec, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, Micro QR, Han Xin, Postal Codes, securPharm, DotCode, Dotted DataMatrix + OCR: OCR-A, OCR-B, MICR, US currency + Độ phân giải thành phần tối thiểu: Code 39: 3 mil; Code 128: 3 mil; Data + Matrix: 5 mil; QR Code: 5 mil		
---	--	--

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 60 ngày, kể từ ngày tháng.....năm 2025 (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 60 ngày), kể từ ngày tháng năm 2025 kết thúc nhận báo giá.

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các công việc nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp dịch vụ

Ký tên, đóng dấu (nếu có)